

68/83 (2/83 - BS2)

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 01/10/2013.

Hemo Ointment

CON-YOU

R_x Prescription drug

For External

Hemo Ointment

Scratch • Scald • Hemorrhoid • Anti-bacterial
Anti-inflammatory • Anesthetic

Specification: In-house

15gm

Thành phần:
Mỗi gam thuốc có chứa:
Neomycin (Neomycin sulphate) 7.1 mg,
Hydrocortisone acetate 2.5 mg,
Dương đương hydrocortison 5.0 mg,
Dibucaine HCl 5.0 mg,
Eucalin 10.0 mg.

**Sử dụng cho
bệnh trĩ.**

outer
cap

attach plastic
extension

wash
hand
before
use

1. Lấp ống nhựa nối dài và
tháo nắp ống.

2. Nhẹ nhàng đưa vào hậu
môn, bóp thuốc và sau đó
bôi đều thuốc quanh hậu
môn.

3. Rửa sạch ống nhựa nối
dài sau khi dùng. Không
dùng chung với người
khác.

Tá dược: Vaseline.
Chỉ định: chống chỉ định, cách dùng và các thông tin khác, xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm
theo.

Bảo quản: Tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Đóng gói: Hộp 1 lọ kèm 1 ống nhựa nối dài, có tờ hướng dẫn sử dụng.

R_x Thuốc kê đơn

CON-YOU

Thuốc mỡ bôi ngoài da

Hemo Ointment

SDK: NNK:

15gm

Số lô SX:
Ngày SX:
Hạn dùng:

Nhà sản xuất:

U Chu Pharmaceutical Co., Ltd.
17-1 Chihlan Village Shin Wu Hsiang, Tao
Yuan Hsien, Taiwan, R.O.C.

Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

M.S.D.N.: 0101135959 - CT. HUY
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM
HIỆP THUẬN THÀNH
Đ. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

THAM ĐỐC
ThS. Lê Anh Đức



Handwritten signature

Mỗi gam thuốc có chứa:

Neomycin (Neomycin sulphate)	7,1 mg
Hydrocortisone acetate	5,6 mg
(tương đương hydrocortison	5,0 mg)
Dibucaine HCl	5,0 mg
Esculin	10,0 mg

Tà được: Vừa đủ

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và các thông tin khác, xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Bảo quản: Tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

SĐK:

Ngày SX:

Lô SX:

Hạn dùng:



Nhà sản xuất: **U Chu Pharmaceutical Co., Ltd.**
17-1 ChihLan Village Shin Wu Hsiang, Tao Yuan Hsien, Taiwan, R.O.C.

Rx Thuốc kê đơn

GMP

Thuốc mỡ bôi ngoài da

CON-YOU Hemo Ointment

15 gm

110x88 mm



ThS. Lê Anh Đức

R_x Thuốc bán theo đơn

Đề xa tâm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Con-You Hemo Ointment

Thuốc mỡ bôi da : tuýp 15g.

Thành phần:

Mỗi gam thuốc có chứa:

Neomycin (Neomycin sulfate).....	7,1 mg,
Hydrocortisone acetate.....	5,6 mg,
(tương đương hydrocortison.....	5,0 mg).
Dibucaine HCl.....	5,0 mg,
Esculin.....	10,0 mg.

Tá dược: Beeswax, White Petrolatum vừa đủ

Dược lực học

Neomycin là một kháng sinh aminoglycosid thường được sử dụng tại chỗ trong điều trị các nhiễm khuẩn da, tai và mắt do tụ cầu và một số vi khuẩn nhạy cảm khác. Neomycin thường được phối hợp với các chế phẩm corticosteroid sử dụng tại chỗ, tuy nhiên sự phối hợp này cần được theo dõi chặt chẽ bởi bác sĩ do nguy cơ kháng thuốc có thể tăng lên.

Hydrocortison là một corticosteroid với cả hoạt tính glucocorticoid và một mineralocorticoid với tác dụng ngắn hơn. Hydrocortison các dạng acetat, buterat và valerat thường được dùng trong dạng thuốc dung dịch lỏng, kem và mỡ để điều trị nhiều bệnh rối loạn về da khác nhau. Hàm lượng của hydrocortison thường dùng khoảng từ 0,1% tới 2,5%.

Dibucain là một amid có tác dụng gây tê tại chỗ, sử dụng trong gây tê bề mặt. Dibucain thường được sử dụng ở dạng base hoặc dạng muối hydrochlorid trong các thuốc kem hoặc mỡ với hàm lượng tới 1% và trong dạng thuốc đặt nhằm giảm đau và ngứa tạm thời trên da và trực tràng.

Esculin là một thành phần chính của cây *Aesculus hippocastanum*, thường được sử dụng trong dự phòng và điều trị các rối loạn mạch máu ngoại biên khác nhau bao gồm cả bệnh trĩ. Esculin có thể dùng đường uống, truyền tĩnh mạch (dạng muối sodium escinate), đặt trực tràng và sử dụng tại chỗ.

Dược động học

Khi sử dụng Con-You Hemo Ointment tại chỗ, nồng độ của các hoạt chất trong huyết tương rất thấp không thể kiểm tra được bằng các phương pháp phân tích thông thường.

Chỉ định

- Thuốc mỡ Con-You Hemo Ointment được sử dụng trong điều trị bệnh trĩ, điều trị tình trạng viêm và/hoặc nứt vùng da quanh hậu môn, nứt hậu môn.

- Thuốc còn được sử dụng trong một số trường hợp trĩ xước nhẹ, bông nhẹ.

Chống chỉ định

Bệnh nhân bị tổn thương do lao, nhiễm nấm và virus.

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với các aminoglycosid, bacitracin, hydrocortison, esculin.

Thận trọng

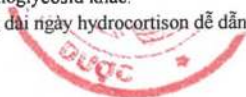
Thuốc chỉ dùng ngoài, không được uống. Không được bôi vào mắt hoặc vùng quanh mắt trừ khi có chỉ định của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Không được sử dụng thuốc trên bề mặt rộng của cơ thể hoặc các nhiễm trùng sâu trên da trừ khi có chỉ định của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Sử dụng tại chỗ neomycin ở các bệnh nhân bị tổn thương da diện rộng hoặc tổn thương màng nhĩ có thể gây điếc.

Không nên sử dụng neomycin tại chỗ dài ngày có thể làm cho da bị nhạy cảm và nguy cơ mẫn cảm chéo với các kháng sinh aminoglycosid khác.

Trẻ em sử dụng dài ngày hydrocortison dễ dẫn tới hội chứng Cushing và suy thượng thận.



Sử dụng tại chỗ hydrocortison trên diện rộng, ở những vùng da bị tổn thương hoặc băng kín có thể tạo ra sự hấp thu thuốc đủ để gây ra tác dụng toàn thân.

Không được sử dụng dibucain liều cao và không được sử dụng theo đường toàn thân. Đã có báo cáo về các trường hợp tử vong do lạm dụng hoạt chất này.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Thời kỳ có thai và cho con bú

Chưa có dữ liệu đầy đủ.

Phụ nữ có thai và cho con bú không sử dụng thuốc khi không có ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Tác động lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không ảnh hưởng.

Tác dụng không mong muốn

- Neomycin: Các phản ứng quá mẫn như ban đỏ, ngứa, thường xảy ra khi sử dụng neomycin điều trị tại chỗ và có thể bị che lấp bằng việc phối hợp với một corticosteroid. Mẫn cảm chéo với các kháng sinh aminoglycosid khác có thể xảy ra.

- Hydrocortison: Tại nơi sử dụng: có thể bị ngứa, đau nhức, ban đỏ, nhiễm khuẩn da, viêm nang lông, trứng cá, ẩm và mề đay, nhiễm trùng mạn tính, tăng mọc lông, teo da, nổi rôm, giãn mao mạch.

Toàn thân: có thể bị hội chứng Cushing (phù mắt, tăng cân, mệt mỏi, tăng huyết áp, tăng mọc lông, kinh nguyệt bất thường, thay đổi tâm tính và cảm xúc, giữ nước (phù do tích nước), tiểu nhiều, cảm giác khát,...) và suy thượng thận thứ phát (mệt mỏi, suy nhược, nôn, buồn nôn, ăn kém ngon và giảm cân, giảm huyết áp, đau bụng, táo bón hoặc tiêu chảy...).

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Liều dùng và cách dùng

Bôi thuốc ngày 2 lần, một lần vào buổi sáng và một lần vào buổi tối, sau khi vệ sinh.

Lắp ống nhựa nối dài vào tuýp thuốc đã mở. Đưa vào hậu môn và bóp nhẹ tuýp thuốc. Xoay và rút nhẹ tuýp thuốc ra. Bôi đều thuốc xung quanh hậu môn. Rửa sạch ống nhựa bằng nước nóng và đặt nắp tuýp ống sau khi sử dụng.

Tương tác thuốc

Nếu như dùng đúng chỉ định thuốc không gây ra tác dụng toàn thân đáng kể. Tuy nhiên khả năng hấp thu neomycin sulfate khi dùng tại chỗ có thể đủ để tạo ra các tương tác với các thuốc khác dùng toàn thân (neomycin khi dùng đường uống đã có báo cáo về khả năng làm giảm hấp thu các thuốc khác như phenoxymethylpenicillin, digoxin, methotrexate và một số vitamin; có thể làm giảm hiệu quả của các thuốc tránh thai đường uống).

Quá liều

Chưa có báo cáo về dùng thuốc quá liều.

Bảo quản

Tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Số đăng ký: VN-XXXX-XX.

Đóng gói: Hộp 1 tuýp 15g kèm 1 ống nhựa nối dài, có tờ hướng dẫn sử dụng.

Sản xuất bởi:



U CHU PHARMACEUTICAL CO., LTD.

17-1, Chih Lan Village, Shin Wu Hsiang, Tao Yuan Hsien, Taiwan, R.O.C.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh